

Số: 06 /2009/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 03 tháng 3 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v chia tách, thành lập tổ dân phố thuộc khu phố 9,**  
**phường Hiệp Bình Chánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 50/TTr-NV ngày 26 tháng 02 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập 3 tổ dân phố thuộc khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh trên cơ sở chia tách tổ dân phố 57 cũ, cụ thể như sau:

1. Tên tổ dân phố: 56 (được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích của địa bàn tổ dân phố 56 cũ và 1 phần diện tích của tổ 57 - khu phố 9 (với 25 hộ - danh sách đính kèm))

- Diện tích tự nhiên: 16,89 ha
- Tổng số hộ: 71
- Tổng số nhân khẩu: 466
- Vị trí tiếp giáp:
  - Phía Đông giáp tổ 55 khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Tây giáp tổ 57, tổ 57A khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Nam giáp sông Sài Gòn.
  - Phía Bắc giáp đường Kha Vạn Cân.

2. Tên tổ dân phố: 57 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 57 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 8,125 ha
- Tổng số hộ: 50
- Tổng số nhân khẩu: 321

- Vị trí tiếp giáp:
  - Phía Đông giáp tổ 56 khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Tây giáp tổ 34 khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Nam giáp sông Sài Gòn.
  - Phía Bắc giáp tổ 57A khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.

3. Tên tổ dân phố: 57A (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 57 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 8,675 ha
- Tổng số hộ: 88
- Tổng số nhân khẩu: 453
- Vị trí tiếp giáp:
  - Phía Đông giáp tổ 56 khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Tây giáp tổ 35 khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Nam giáp tổ 57 khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh.
  - Phía Bắc giáp đường Kha Vạn Cân.

**Điều 2.** Tổ dân phố 56, 57, 57A hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh ban hành các Quyết định chỉ định Tổ trưởng lâm thời các tổ dân phố 56, 57, 57A. Đến kỳ tổ chức Hội nghị nhân dân ở tổ dân phố sẽ tổ chức bầu cử Tổ trưởng theo quy trình bầu Tổ trưởng tổ dân phố (quy định tại điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, Trưởng Ban điều hành Khu phố 9 - phường Hiệp Bình Chánh và Tổ trưởng các tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- TT Quận ủy - HĐND quận;
- CT - PCT UBND quận;
- Ban Dân vận Quận ủy;
- UBMTTQ quận;
- Phòng TC-KH quận;
- Lưu (NV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Thống**

**DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN TỐ 57 KHU PHỐ 9 SÁP NHẬP  
VÀO TỔ 56 KHU PHỐ 9, PHƯỜNG HIỆP BÌNH CHÁNH**

(Kèm theo Quyết định số 06 /2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2009  
của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức)

STT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Số nhân khẩu
1	Ban điều hành Khu phố 9	434/1 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	
2	Trà Thị Thu Vân	434/2 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	4
3	Trần Văn Châu	436 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	6
4	Nguyễn Thanh Minh	438 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	3
5	Nguyễn Thanh Bình	438/11 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	5
6	Vũ Văn Hiến	440/5 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	5
7	Phạm Thành Hưng	442 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	5
8	Nguyễn Thị Kinh	444 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	3
9	Nguyễn Quốc Hùng	448 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	5
10	Nguyễn Văn Nở	446 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	2
11	Lê Văn Huy	57/31 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	11
12	Phạm Văn Đền	452 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	11
13	Phạm Thị Tuyết Mai	454 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	4
14	Lê Thị Sáu	456 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	7
15	Nguyễn Trung	458 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	1
16	Phạm Văn Ân	450 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	3
17	Lê Thị Kiểm	55B/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	1
18	Lê Thị Mỹ Hạnh	60/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	3
19	Võ Thị Bảy	58/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	6
20	Lê Thị Trường An	58A/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	2
21	Lê Thị Thu Ba	72/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	2
22	Nguyễn Thị Bảy	76/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	4
23	Nguyễn Thái Huy	56/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	4
24	Vũ Văn Khóa	440/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	12
25	Nguyễn Thị Gái	69/4 Kha Vạn Cân, KP9, P.Hiệp Bình Chánh	5

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry should be supported by a valid receipt or invoice. This ensures transparency and allows for easy verification of the data.

In the second section, the author outlines the various methods used to collect and analyze the data. This includes both primary and secondary data collection techniques. The primary data was gathered through direct observation and interviews, while secondary data was obtained from existing reports and databases.

The third part of the document details the results of the analysis. It shows that there is a significant correlation between the variables studied. The data indicates that as one variable increases, the other tends to decrease, suggesting an inverse relationship.

Finally, the document concludes with a series of recommendations based on the findings. It suggests that further research should be conducted to explore the underlying causes of the observed trends. Additionally, it provides practical advice for how the information can be used to improve current practices.